

Số: 220/2024/QĐCNHGT-DS

Thanh Phú, ngày 30 tháng 9 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN KẾT QUẢ HÒA GIẢI THÀNH TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34, 35 của Luật hòa giải đối thoại tại Tòa án;
Căn cứ vào yêu cầu công nhận kết quả hòa giải thành của Ngân hàng
Thương mại cổ phần Phát triển Thành Phố H (H) với ông Đỗ Lê P.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện ngày 06 tháng 8 năm 2024 của Ngân hàng Thương mại
cổ phần Phát triển Thành Phố H (H1).

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13/9/2024 về sự thỏa thuận giải
quyết toàn bộ tranh chấp của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành Phố H (H1).

Địa chỉ: B Bis N, phường B, Quận A, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Phạm Quốc T. Chức vụ: Tổng Giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Ông Đoàn Hữu N. Chức vụ: Phó Giám đốc phụ
trách H1 - Chi nhánh B (theo Quyết định số 1665/2024/QĐ – TGD ngày
23/05/2024 của Tổng giám đốc Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển
Thành Phố H).

Ông Đoàn Hữu N uỷ quyền cho ông Lê Minh V, sinh năm 1995; Chức vụ:
Chuyên viên quan hệ khách hàng cá nhân Phòng G – Chi nhánh B. Địa chỉ: Số
D, Khu phố A, thị trấn T, huyện T tỉnh Bến Tre (theo văn bản uỷ quyền ngày
07/8/2024).

Ông Đỗ Lê P, sinh năm 2000; địa chỉ: Số nhà A, ấp G, xã G, huyện T, tỉnh
Bến Tre.

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải
viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định
tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Kết quả hòa giải thành được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải
ngày 13/9/2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối
thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận kết quả hòa giải thành của các bên được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 13 tháng 9 năm 2024, cụ thể như sau:

Ông **Đỗ Lê P** có nghĩa vụ trả cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H** số tiền tính đến ngày 01/8/2024 là 1.583.626.858 đồng (Một tỷ năm trăm tám mươi ba triệu sáu trăm hai mươi sáu nghìn tám trăm năm mươi tám đồng), trong đó nợ gốc là 1.500.000.000 đồng, lãi trong hạn 83.206.514 đồng, lãi quá hạn 420.344 đồng.

Thời gian và cách thức trả tiền: Khi quyết định của Toà án có hiệu lực pháp luật.

Kể từ ngày 02/8/2024 ông **Đỗ Lê P** còn phải tiếp tục có nghĩa vụ trả số lãi phát sinh đối với số nợ còn lại cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H** với mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng tín dụng hạn mức số 28035/23MN/HĐTD ngày 12/10/2023 và theo Đề nghị giải ngân kiêm kế ước nhận nợ số 28035/23MN/HĐTD/KUNN01 ngày 13/10/2023.

Trường hợp ông **Đỗ Lê P** không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H** thì **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H** được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp theo quy định của pháp luật để thu hồi nợ đối với Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 20989/23MN/HĐBĐ ngày 12/10/2023 đối với thửa đất số 70, tờ bản đồ số 4, địa chỉ: **xã T, huyện T, tỉnh Bến Tre** diện tích 20164,8 m²: hình thức sử dụng: sử dụng riêng; mục đích sử dụng: đất nuôi trồng thủy sản. Thời hạn sử dụng: đến ngày 01/7/2064. Nguồn gốc sử dụng: nhận chuyển đất được công nhận QSDĐ như giao đất không thu tiền sử dụng đất. Theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất, số phát hành CN 589396, số vào sổ cấp GCN: CS05448 do **Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh B** cấp ngày 05/7/2018 được Chi nhánh **Văn phòng đăng ký đất đai huyện T**, tỉnh Bến Tre cập nhật chỉnh lý biến động ngày 28/9/2023.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của ông **Đỗ Lê P** cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H**. Nếu số tiền thu được từ bán/xử lý tài sản bảo đảm nêu trên không đủ thanh toán hết khoản nợ thì ông **Đỗ Lê P** vẫn phải có nghĩa vụ trả nợ cho **Ngân hàng Thương mại cổ phần Phát triển Thành phố H** cho đến khi hết nợ.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng Dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bên tham gia hòa giải (3b) ;
- VKSND huyện Thạnh Phú (1b);
- Chi cục THADS huyện Thạnh Phú (1b);
- Lưu T.A(4b).

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thủy Tiên